ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK PƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:260 /BC-UBND	*Đak Pơ, ngày 04 tháng 11 năm 2020*

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Văn bản số 738/SLĐTBXH-LĐVL ngày 27/5/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn tổng kết Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg;

UBND huyện Đak Pơ báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Đak Pơ, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Đak Pơ được thành lập theo Nghị định số 155/2003/NĐ-CP, ngày 09/12/2003 của Chính phủ và bắt đầu hoạt động từ đầu năm 2004. Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 50.373,35 ha, trong đó đất nông nghiệp là 20.617,4 ha (chiếm 41% diện tích tự nhiên); đất lâm nghiệp là 26.252,19 ha (chiếm 52,12% diện tích tự nhiên); đất khác là 3.503,16 ha (chiếm 6,88% diện tích tự nhiên).

Giới cận: Đông giáp huyện An Khê và tỉnh Bình Định; Tây giáp huyện Mang Yang; Nam giáp huyện Kông Chro và Bắc giáp huyện K'Bang. Huyện Đak Pơ có tuyến Quốc lộ 19 chạy theo hướng Đông - Tây, thuận tiện cho việc giao lưu kinh tế giữa đồng bằng duyên hải miền Trung mà trọng điểm là thành phố Quy Nhơn và các tỉnh Tây Nguyên.

Địa giới hành chính chia thành 07 xã và 01 thị trấn với 49 thôn, làng, tổ dân phố (cụ thể: 25 thôn, 20 làng, 04 tổ dân phố). Huyện có 01 xã đặc biệt khó khăn với 15 dân tộc anh em sinh sống. Tổng dân số toàn huyện là 10.927 hộ, 40.547 khẩu, trong đó hộ dân tộc thiểu số là 2.397 hộ, chiếm 21,93% dân số toàn huyện (số liệu đến 31/12/2019).

Qua 10 năm triển khai thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" trên địa bàn huyện, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn (LĐNT) đã từng bước đi vào ổn định và đạt được những kết quả khả quan. Đề án đào tạo nghề cho LĐNT theo Quyết định 1956/QĐ-TTg đã mở ra cơ hội cho người nông dân được tiếp cận với các chương trình đào tạo nghề, có việc làm, nâng cao thu nhập cho bản thân, gia đình, góp phần cải thiện phần nào khó khăn trong cuộc sống.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 2016 đến 2020: năm 2016: 35,82%; năm 2017: 36,33%; năm 2018: 36,90%; năm 2019: 37,55%. Ước thực hiện năm 2020: 38%.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho LĐNT trên địa bàn huyện gặp một số thuận lợi và khó khăn như sau:

- **Thuận lợi:** Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành của địa phương và sự chỉ đạo sâu sát về mặt chuyên môn, nghiệp vụ của các sở, ban, ngành của tỉnh, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn và các đoàn thể thuộc thị xã với sự nhiệt tình , tích cực của cán bộ cấp cơ sở , sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các xã , thị trấn trong việc triển khai thực hiện các chính sách, chương trình về công tác đào tạo nghề cho LĐNT.

- **Khó khăn:** Trình độ dân trí của một bộ phận người dân còn thấp, tư tưởng trông chờ ỷ lại vào các chính sách của Nhà nước vẫn còn, học viên đa số là lao động chính trong gia đình nên việc vận động các anh chị em tham gia lớp học vẫn còn khó khăn.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2010 - 2015

a. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề , nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn ; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn;

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi ngườ i có công với Cách mạng , hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác; lao động nông thôn thuộc diện hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo và lao đông nông thôn khác. Tỷ lệ có việc làm sau khi học ng hề theo các mô hình này tối thiểu đạt 90%.

b. Nhiệm vụ

- UBND huyện đã xây dựng kế hoạch và chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn của Đảng và Nhà nước;

- Các tổ chức chính trị - xã hội, các hội nghề nghiệp tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tư vấn học nghề, việc làm miễn phí;

- Tăng cường tuyên truyền sâu rộng trên phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập để người lao động nông thôn biết và tích cực tham gia học nghề.

c. Chỉ tiêu tỉnh giao: 1.266 lao động; Tổng số lao động được học nghề theo chính sách Đề án 1956 là 1.266 lao động, đạt tỷ lệ 100% kế hoạch.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2016 - 2020

a. Mục tiêu: Tiếp tục thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" trên địa bàn huyện đều thực hiện đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

b. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg. Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm ở các địa phương. Phối hợp giữa các cấp, các ngành và các đoàn thể từ huyện đến các xã, thị trấn;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động về vị trí, vai trò của công tác đào tạo nghề, từng bước làm thay đổi được nhận thức của người lao động về công tác đào tạo nghề, làm cho người lao động xác định được đào tạo nghề vừa là nghĩa vụ vừa là quyền lợi của mình từ đó chủ động và tích cực tham gia học nghề;

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

c. Chỉ tiêu tỉnh giao: 563 lao động; Tổng số lao động được học nghề theo chính sách của Đề án 1956 là 562 lao động, đạt tỷ lệ 99,82%.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Xây dựng bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đề án

Thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" và Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 09/11/2010 về việc phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Việc triển khai công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 của Thủ tướng Chính phủ được UBND huyện giao cho 02 cơ quan có trách nhiệm chính trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện. Trong đó, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai chỉ tiêu kế hoạch đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm triển khai chỉ tiêu kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động. Thời gian qua, 02 cơ quan đã kịp thời tham mưu cho UBND huyện thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo triển khai có hiệu quả các hoạt động của chương trình hàng năm và thực hiện đúng các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động dạy nghề.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

UBND huyện đã tổ chức quán triệt, kịp thời triển khai đề án, các quy định của trung ương, của tỉnh về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến với các cơ quan, ban ngành, các địa phương và nhân dân. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền các quy định có liên quan đến chính sách hỗ trợ học nghề cho lao động nông thôn; phổ biến danh mục ngành nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học nghề để các địa phương, nhân dân, người lao động nắm bắt tham gia.

Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020"; Thực hiện Quyết định số 1582/QĐ-LĐTBXH, ngày 02/12/ 2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành một số chỉ tiêu giám sát, đánh giá thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg

ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện đã báo cáo kết quả công tác thực hiện định kỳ 6 tháng và 01 năm theo quy định;

Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 09/11/2010 của UBND tỉnh Gia Lai về việc về việc phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020"; Quyết định 683/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước, vốn Chương trình MTQG năm 2014. Theo đó năm 2014 là năm đầu tiên UBND tỉnh giao cấp huyện chủ trì lập kế hoạch, quản lý kinh phí, tổ chức thực hiện đề án. UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành các Văn bản chỉ đạo: Quyết định số: 23/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 về việc giao mục tiêu nhiệm vụ và phân bổ vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 và Quyết định số: 570/QĐ-UBND ngày 29/08/2016 về việc phân bổ kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2016.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn từ năm 2010 đến năm 2020, đã ban hành các văn bản chỉ đạo đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cụ thể như sau:

- Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho LĐNT đến năm 2020" trên địa bàn huyện Đak Pơ;

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện về đào tạo nghề cho LĐNT và người nghèo trên địa bàn huyện Đak Pơ năm 2013;

- Công văn số 146/UBND-VX ngày 01/4/2013 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện đào tạo nghề cho LĐNT trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 17/02/2014 của Ủy ban nhân dân huyện về đào tạo nghề cho LĐNT theo quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Đak Pơ năm 2014;

- Công văn số 125/UBND-VX ngày 28/2/2014 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện đào tạo nghề cho LĐNT trên địa bàn huyện và công văn số 571/UBND-LĐTBXH ngày 14/8/2014 của Ủy ban nhân dân huyện về việc chỉ đạo công tác dạy nghề cho LĐNT;

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 26/02/2015 của Ủy ban nhân dân huyện về đào tạo nghề cho LĐNT theo quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Đak Pơ năm 2015.

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 07/9/2016 của Ủy ban nhân dân huyện về đào tạo nghề cho LĐNT theo quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Đak Pơ năm 2016.

- Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 03/5/2017 của UBND huyện Đak Pơ về Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2017.

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 03/4/2018 của UBND huyện Đak Pơ về Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2018.

- Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 08/8/2017 của UBND huyện Đak Pơ về kế hoạch đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Đak Pơ năm 2018.

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 18/3/2019 của UBND huyện về Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn huyện Đak Pơ.

- Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện về Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2019.

- Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND huyện về phân khai kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2019 - đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND huyện Đak Pơ về việc thành lập đội ngũ giáo viên thỉnh giảng năm 2019

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 02/3/2020 của UBND huyện về Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020.

Thêm vào đó, hằng năm UBND đều ban hành văn bản đôn đốc nhắc nhở các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện công tác dạy nghề và giải quyết việc làm. 8/8 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều đã thành lập Ban chỉ đạo chương trình đào tạo nghề cho LĐNT và từng bước thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho LĐNT đến năm 2020 của tỉnh Gia Lai".

3.Tình hình thực hiện mục tiêu Đề án

STT	Năm	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Kế hoạch	Thực hiện	Số tiền (đơn vị tính 1.000 đồng)	Đạt tỷ lệ %	Ghi chú
1	2010	Người	175	175	-		Đào tạo nghề LĐNT
2	2011	Người	253	253	-		Đào tạo nghề LĐNT
3	2012	Người	198	198	-		Đào tạo nghề LĐNT
4	2013	Người	172	172	-		Đào tạo nghề LĐNT
5	2014	Người	313	313	221.330.000		Đào tạo nghề LĐNT

6	2015	Người	155	155	152.403.000		Đào tạo nghề LĐNT
7	2016	Người	85	85	94.620.000		Đào tạo nghề LĐNT
8	2017	Người	90	90	185.992.000		Đào tạo nghề LĐNT
9	2018	Người	125	125	233.263.000		Đào tạo nghề LĐNT
10	2019	Người	115	115	234.379.000		Đào tạo nghề LĐNT
11	2020 (Dự kiến)	Người	148	147			Đào tạo nghề LĐNT
Tổng cộng:			**1.829**	**1.828**			

Nhận thức sâu sắc mục đích, ý nghĩa của Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ; các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội đã triển khai các nội dung của Quyết định bằng nhiều việc làm cụ thể, thiết thực như: tuyên truyền nâng cao năng lực trong cộng đồng về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn tại các xã, thị trấn để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm sát với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với cơ cấu ngành, nghề đào tạo của từng địa phương.

Ngành nghề được đào tạo chủ yếu là các ngành nông nghiệp như: kỹ thuật trồng nấm, trồng rau sạch, bảo vệ thực vật, nuôi và phòng bệnh cho bò. Nghề phi nông nghiệp: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ. Lao động sau khi được đào tạo đã biết vận dụng những kiến thức, kỹ thuật được học áp dụng vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất cây trồng góp phần phát triển kinh tế.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Kết quả thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn

*** Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội, của cán cán bộ, công chức xã và lao động nông thôn về vai trò của đào tạo nghề đối với việc tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn**

Thông qua công tác truyền thông bằng nhiều hình thức đã tuyên truyền, phổ biến chính sách dạy nghề đến với các cấp, các ngành, cán bộ đảng viên và nhân dân trong toàn huyện, từ đó đã tác động tạo sự thay đổi tích cực trong nhận thức của từng ngành, từng địa phương và của người dân về vai trò, ý nghĩa của chương trình, nâng cao trách nhiệm và sự tham gia của các cấp, các ngành, từng địa phương và người dân trong triển khai thực hiện chương trình. Bản thân

người lao động đã chủ động hơn, tích cực hơn đối với việc đăng ký tham gia và theo học các ngành nghề được tổ chức tại địa phương.

Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, huyện đã có sự chỉ đạo, định hướng công tác đào tạo nghề tập trung vào các lĩnh vực, các ngành nghề phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tiễn và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện để các ngành, các địa phương có cơ sở trong công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn, hướng nghiệp, tổ chức đào tạo nghề, vừa đáp ứng nhu cầu của người học gắn với việc tự tạo việc làm, giải quyết việc làm cho lao động, vừa đáp ứng việc chuyển đổi về cơ cấu cây trồng vật nuôi, cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu lao động.

***Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn**

Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Đông Gia Lai (nay là Trường Cao đẳng Nghề Gia Lai), Trung tâm GDNN - GDTX huyện đã phối hợp tổ chức tuyên truyền về chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác dạy nghề, tuyên truyền về kế hoạch đào tạo nghề hàng năm, kết quả của công tác dạy nghề đến với nhân dân, người lao động. Tăng cường triển khai các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp tại cơ sở cho người lao động, định hướng cho người lao động tham gia chương trình đào tạo nghề phù hợp với các ngành nghề tại địa phương, có thể tạo được việc làm, giải quyết việc làm cho người lao động sau khi hoàn thành chương trình học nghề.

Bên cạnh đó, phối hợp tốt với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại trung tâm của huyện để cung cấp các thông tin về thị trường lao động, tạo cơ hội cho người lao động của địa phương, đặc biệt là lao động đã qua đào tạo nghề các trình độ tham gia tìm kiếm việc làm phù hợp trong nước, ngoài nước theo nhu cầu tuyển dụng, sử dụng của các công ty, doanh nghiệp. Quan tâm, giới thiệu các đơn vị doanh nghiệp có nhu cầu tuyển chọn, sử dụng lao động xuống các địa phương để tìm kiếm nguồn lao động phù hợp với nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, qua đó đã giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

***Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn; định kỳ hàng năm rà soát, cập nhật, bổ sung, đánh giá, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của huyện hướng dẫn UBND các xã, thị trấn phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể tại địa phương khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động, qua đó xây dựng kế hoạch đăng ký; trên cơ sở nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các xã, thị trấn, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổng hợp đăng ký nhu cầu đào tạo nghề với cơ quan cấp trên, đồng thời phối hợp với các đơn vị đào tạo thực hiện chiêu sinh. Các ngành nghề người lao động có nhu cầu đào tạo tập trung chủ yếu là nghề sửa chữa máy cày công suất nhỏ, trồng rau an toàn, nuôi và phòng bệnh cho bò, kỹ thuật trồng nấm.

*** Thực hiện nhân rộng các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn**

Công tác tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn luôn bám sát với danh mục ngành nghề được UBND tỉnh phê duyệt. Sau khi chuyển giao chức năng đào tạo nghề cho Trung tâm GDNN-GDTX huyện thực hiện, huyện đã ngày

càng chú trọng đến chất lượng đào tạo, định hướng cho người lao động tham gia học nghề liên kết với nhau, hướng dẫn học viên thành lập một số tổ, nhóm với ngành nghề được đào tạo để làm việc, sản xuất, tạo thêm thu nhập và duy trì nghề mình được học.

***Thực hiện chính sách đối với người học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên**

Chính sách hỗ trợ đối với lao động tham gia học nghề và chính sách đối với giáo viên, giảng viên được quan tâm thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật trong từng giai đoạn, từng năm. Đối tượng và các mức chi, mức hỗ trợ được thực hiện theo đúng quy định của Quyết định 1956/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/7/2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động TBXH; Thông tư liên tịch số 48/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 26/4/2013 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động TBXH; Thông tư 152/2016/TTLT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 40/2019/TT-BTC của Bộ Tài Chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND tỉnh về việc quy định định mức hỗ trợ lao động nông thôn học nghề; Quyết định 622/QĐ-UBND ngày 14/11/2013 về việc điều chỉnh bổ sung danh mục, mức hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại quyết định 129/QĐ-UBND; Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

***Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án**

Hàng năm, ngoài các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình dạy nghề do Ban Chỉ đạo đề án của Tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh triển khai thực hiện, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tăng cường công tác phối hợp triển khai công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo nghề tại các xã, thị trấn công tác triển khai mở lớp, đối tượng tham gia, việc duy trì sĩ số, thực hiện chương trình giảng dạy, thực hiện các chính sách đối với người học, việc công nhận và cấp chứng chỉ học nghề…. Thông qua công tác chỉ đạo và kiểm tra đã góp phần thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đào tạo nghề đề ra và đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng các quy định liên quan đến dạy nghề, học nghề. Bên cạnh đó, cũng kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn để có sự chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ.

2. Đánh giá

2.1. Thuận lợi

- Đề án Đào tạo nghề cho LĐNT đã tạo điều kiện cho người dân , đặc biệt là người nghèo , người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện có thêm kiến thức về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, giúp họ tăng thêm thu nhập và năng suất trong sản xuất, chăn nuôi cải thiện về đời sống.

- Hầu hết người dân khi đăng ký lớp học đều chọn nghề đào tạo theo nhu cầu của mình nên những kiến thức học được áp dụng ngay vào hoạt động sản

xuất của gia đình. Thông qua những buổi học, học viên trao đổi với giáo viên những thắc mắc mà họ gặp phải trong quá trình sản xuất của mình.

- 90% LĐNT sau khi được đào tạo tự tạo được việc làm cho mình.

2.2. Khó khăn

- Chương trình đào tạo nghề chất lượng chưa cao, thời gian thực hành của học viên còn ít; nông dân tham gia đào tạo nghề chưa gắn với giải quyết việc làm cho việc học nghề nên không tạo được động lực thu hút người nông dân tham gia đào tạo nghề.

- Thời gian học ngoài giờ hành chính, lứa tuổi, trình độ nhận thức học viên không đồng đều nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo.

- Một bộ phận người lao động ở nông thôn chưa có nhận thức đúng đắn trong việc học nghề và thiếu tích cực trong vấn đề tham gia học nghề nên dẫn đến khó khăn trong công tác tuyển sinh và đào tạo nghề.

- Phần lớn người dân trên địa bàn các xã có đặc điểm kinh tế là thuần nông nên phụ thuộc rất nhiều vào mùa vụ, thời tiết; do đó để vận động người dân đi học và tham gia học tập đầy đủ là khó khăn không nhỏ.

IV. TỔNG KẾT MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Một là: Nơi nào xây dựng chương trình, kế hoạch, mục tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của địa phương; sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dạy nghề thì công tác dạy nghề đạt hiệu quả cao.

Hai là: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của nhân dân để nhân dân tự giác học tập nâng cao tay nghề, chuyển đổi ngành nghề, phát triển kinh tế và ổn định cuộc sống.

Ba là: Cần xây dựng giáo án thật phù hợp trong cấu trúc chương trình giảng dạy giữa lý thuyết và thực hành để giúp nhân dân tiếp thu một cách nhanh nhất các kiến thức mà giáo viên truyền đạt.

Bốn là: Giảng viên cần tiếp tục học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là kinh nghiệm thực tiễn, bổ sung vào quá trình giảng dạy để kết quả học tập của học viên đạt hiệu quả hơn.

V. THỐNG KÊ KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN

(Bảng thống kê kèm theo)

Phần thứ hai
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ
THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu giai đoạn: Tiếp tục triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

Thực hiện theo Kế hoạch kinh phí tỉnh giao

2. Chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030

- Thực hiện theo Kế hoạch kinh phí tỉnh giao, trong đó 1/3 kinh phí triển khai thực hiện các lớp nghề phi nông nghiệp theo nhu cầu đăng ký của các xã, thị trấn

- Tỷ lệ có việc làm và tự tạo việc làm sau khi học nghề trong giai đoạn này tối thiểu đạt 90%.

3. Nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 và đến 2030

- Tham mưu, đề xuất với Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết chuyên đề về Đào tào nghề cho lao động nông thôn trong giai đoạn 2021 - 2025 và đến 2030;

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp để triển khai đồng bộ kế hoạch.

- Hàng năm, xác định nội dung tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn và phân công cụ thể cho các cơ quan, tổ chức của huyện triển khai thực hiện.

- UBND các xã, thị trấn điều tra, khảo sát nắm chắc nhu cầu học nghề của người lao động để làm cơ sở xây dựng Kế hoạch và Chương trình hành động hàng năm và cả giai đoạn để tổ chức thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ năm 2010 - 2020 theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ" trên địa bàn huyện; UBND huyện Đak Pơ báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban chỉ đạo Đề án 1956 tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT-VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trường